TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **242**/2024/HS-PT
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Nguyễn Văn Tiến**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Hoàng Quốc L, Trương Phong H, Trần Nhật M về các tội "*Cố ý gây thương tích"* và "*Gây rối trật tự công cộng*".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Quốc L, sinh ngày 03/03/1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKTT: 07 T1, phường M1, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 24 đường C, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Quốc V và bà Trương Thị Ái H1; vợ Nguyễn Phan Thị Ái Th, có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/09/2023, có mặt.

2. Trương Phong H, sinh ngày 22/08/1999 tại Quảng Nam; nơi ĐKTT: xã B, huyện T2, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: K69/1 đường H2, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con bà Lê Thị H3; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/09/2023, có mặt.

3. Trần Nhật M, sinh ngày 11/08/1991 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K54/3 đường L, phường M1, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Xuân N1 và bà Nguyễn Thị L2; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/09/2023, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc L*:

1. Bà Nguyễn Thị H3 - Luật sư của Công ty Luật TNHH B1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Dương Thành T4 - Luật sư của Công ty Luật TNHH B1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Ông Bùi Anh N2 - Luật sư của Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Nhật M*: ông Bùi Anh N2 -Luật sư của Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo đồng thời là người bị hại gồm Hoàng Kim Q1, Nguyễn Mạnh H5; bị cáo Nguyễn Quốc K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần R là đầu bếp quán M2 (số 121 đường H6, quận S, thành phố Đà Nẵng) có mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền với Hoàng Kim Q1 nên bị một số người hăm dọa đánh, không dám đi làm. R nghi ngờ người hăm dọa mình là Hoàng Kim Q1 nên R kể lại việc này với Hoàng Quốc L (chủ quán M2), Nguyễn Mạnh H5 (quản lý quản M2), Trương Phong H (nhân viên giám sát quán M2) và Trần Nhật M (bạn của L). Sau khi nghe R kể việc nghi ngờ bị Q1 dọa đánh, L gọi điện thoại cho Q1 hẹn gặp nói chuyện. Sau khi nghe điện thoại của L, Q1 biết có thể xảy ra đánh nhau nên Q1 nói với Nguyễn Quốc K (là phụ bếp quán 18+ Station), cầm theo con dao phi-lê cá của K để phòng khi xảy ra đánh nhau thì đưa con dao cho Q1. Sau đó, Q1 và K ra quán cà phê 195 đường Đ1, phường T5, quận H2, thành phố Đà Nẵng đối diện quán 18+ Station ngồi đợi.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/6/2022, L điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, màu đen, biển số 43C-259.98 chở H5, R, H và M đi đến gặp Q1 thì thấy Q1 đang ngồi quán cà phê 195 đường Đ1, phường T5, quận H2,

thành phố Đà Nẵng. Khi vừa gặp nhau, Q1 chỉ tay, lớn tiếng chửi R. Thấy vậy, H5 tiến đến dùng tay tát vào mặt Q1 01 cái. Chủ quán cà phê là chị Nguyễn Thị Cẩm V liền nói cả nhóm ra phía trước nên cả nhóm đi ra phía trước nói chuyện. Q1 tiếp tục chửi R nên L cũng tiến đến dùng tay tát vào mặt Q1 01 cái. Sau đó, L, H5, H, M cùng lao vào dùng tay chân, bàn, ghế nhựa đánh Q1 liên tục, làm Q1 bị rạn nứt xương ở bàn tay phải, rách da vùng đầu và ngón cái tay trái, bầm tím vùng hông. Q1 vùng dậy chạy tới chỗ K thì K đưa dao cho Q1, Q1 dùng dao chém liên tục về nhóm H5 và cầm dao tấn công H5, H5 dùng mặt bàn Inox vừa chống đỡ, vừa đánh trả lại Q1, vừa bỏ chạy về phía bên kia đường. Q1 tiếp tục cầm dao đuổi theo H5. Khi chạy qua gần đến vỉa hè bên kia đường, trong lúc giằng co với Q1, H5 làm rớt mặt bàn Inox xuống đất nên bỏ chạy vào bên trong công trình xây dựng số 280 đường Đ1, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng. Q1 cầm dao đuổi theo H5, khi H5 bị trượt chân vào đống cát bên trong công trình ngã xuống đất, Q1 cũng bị mất đà ngã đè lên người H5. Ngay sau đó, Q1 đứng dậy, H5 vừa xoay người lại, tư thế nửa thân dưới vẫn còn chạm đất, đầu và nửa thân trên chồm về phía trước đối diện với Q1. Q1 cầm dao bằng tay phải, vung dao chém liên tiếp 03 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vùng đầu của H5, làm H5 bị 02 vết thương ở vùng đầu và 01 vết thương vùng đầu gối phải. Thấy H5 bị đánh, H chạy đến cầm viên gạch lát đường ném vào vùng lưng Q1 nhưng không gây thương tích. Q1 cầm dao tấn công thì H bỏ chạy qua bên kia đường, Q1 đuổi theo nhưng không chém được H. Sau đó, Q1 quay lại phía công trình, cầm dao chĩa về phía nhóm L, M, R. M cầm lấy 01 cái xẻng xúc cát trong công trình, L cầm viên gạch lát đường đưa lên chĩa về phía Q1, hăm dọa đánh nhau ở khoảng cách xa. Lúc này, H cầm nhiều ly thủy tinh ở quán cà phê bên đường ném về phía Q1 nhưng không trúng. Cùng lúc này, K vào quán 18+ Station lấy ra 01 con dao làm bếp ném về phía L, M và R đang đứng nhưng lại trúng vào thùng rác ở trước mặt làm gãy cán dao. Sau đó, Q1 và K chạy về quán 18+ Station. L đến lấy xe ô tô chở cả nhóm gồm H5, H, M, R bỏ đi. H5 và Q1 được mọi người đưa vào Trung tâm Y tế quận H2 cấp cứu.

Đến 19 giờ ngày 27/6/2022, Trần R đến Công an phường T3, quận H2 để trình báo về vụ việc nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 08.8.2022, Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của Nguyễn Mạnh H5 như sau: Vết thương vùng thái dương trái (VI) cách đỉnh vành tai trái 4,5cm, kích thước (07 x 0,2)cm, gây mẻ bản ngoài xương sọ vùng cạnh khớp thái dương – đỉnh trái dài 25mm, tỷ lệ thương tích là 09%. Vết thương V2 cách V1 02 cm từ góc trán trái lên phía đỉnh đầu, kích thước (02 x 0,5)cm, tỷ lệ 01%. Vết thương V3 rách da ở mặt trước gối phải, kích thước (02 x 0,5)cm, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ các thương tích trên là 11%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT ngày 20/7/2022, Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Hoàng Kim Q1 như sau: Chấn thương gãy gốc xương bàn V tay phải, tỷ lệ thương tích gây nên là 09%. Vết thương vùng thái dương đỉnh trái, kích thước

(2,5 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Vết thương mặt mu ngón cái bàn tay trái, kích thước (02 x 0,2)cm, tỷ lệ 01%. Vết thương xây xát da mặt mu đốt giữa ngôn III, IV tay phải, kích thước (0,7 x 0.2)cm, tỷ lệ thương tích là 0,5%. Vết xây xát da thành ngực trái, kích thước (03 x 2,5)cm, tỷ lệ 0,5%. Tổng tỷ lệ các thương tích trên là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 16/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Trần Nhật M** 02 (hai) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 09 (chín) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/09/2023.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Hoàng Quốc L** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 09 (chín) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/09/2023.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Trương Phong H** 15 (mười lăm) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 09 (chín) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/09/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hoàng Kim Q1, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Mạnh H5, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22/1/2024, bị cáo Hoàng Quốc L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 31/1/2024, bị cáo Trần Nhật M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 01/2/2024, bị cáo Trương Phong H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M, Trương Phong H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M vắng mặt và các bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật M, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Quốc L và Trương Phong H; không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M, Trương Phong H có đơn kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về tội danh:

Sau khi nghe Trần R (đầu bếp quán M2) kể lại chuyện mình bị Hoàng Kim Q1 hăm doạ vì mâu thuẫn vay mượn tiền với Hoàng Quốc L (chủ quán M2), Nguyễn Mạnh H5 (quản lý quán M2), Trương Phong H (nhân viên giám sát quán M2) và Trần Nhật M (bạn của L) thì L đã chủ động gọi điện thoại cho Q1 hẹn gặp nói chuyện.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/6/2022, Hoàng Quốc L điều khiển xe ô tô chở nhóm của L gồm H5, H, M và R đến quán cà phê 195 đường Đ1, phường T5, quận H2, thành phố Đà Nẵng để gặp nhóm của Hoàng Kim Q1 và Nguyễn Quốc K. Tại đây, L, H5, H, M cùng lao vào dùng tay chân, bàn, ghế nhựa và innox đánh Q1 liên tục, làm Q1 bị rạn nứt xương ở bàn tay phải, rách da vùng đầu và ngón cái tay trái, bầm tím vùng hông gây thương tích 12%. Quá trình 02 nhóm tham gia đánh nhau, có rượt đuổi trên đoạn đường Đ1 vào giờ cao điểm kéo dài khoảng 10-15 phút; dùng đá gạch, ly thủ tinh, dao ném qua lại; dùng dao, xẻng tấn công nhau, làm cho người dân hai bên đường lo sợ, người đi đường hoảng sợ quay đầu xe.

Với hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M, Trương Phong H về 02 tội, "*Cố ý gây thương tích*" và "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

Mặc dù giữa L, M, H với Q1 không quen biết, không có mâu thuẫn gì, nhưng sau khi nghe R kể về việc giữa R và Q1 có mâu thuẫn chuyện cá nhân thì L, M, H, H5 cùng tiếp nhận ý chí của nhau rồi lên xe ôtô do L điều khiển chở đến gặp nhóm của Q1 và K tại quán cà phê 195 đường Đ1, quận H2 để đánh nhau. Các bị cáo thực hiện hành vi liên tục, kế tiếp nhau trong cùng một khoảng thời gian trên địa bàn đông dân cư, nhiều người qua lại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đối với tội phạm *"Gây rối trật tự công cộng"*, hành vi của các bị cáo phát sinh khi 02 nhóm xảy ra ẩu đả, đánh nhau và gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo để qua đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ. Mức hình phạt tổng hợp cho cả 02 tội danh, cụ thể: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo Trần Nhật M, 02 năm tù đối với Hoàng Quốc L và Trương Phong H mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, xuất phát từ mâu thuẫn giữ R và Hoàng Kim Q1, các bị cáo tìm gặp Q1 để giải quyết mâu thuẫn thì chính người bị hại có thái độ không đúng mực với các bị cáo trước. Khi đi, các bị cáo không mang theo hung khí gì, trong lúc xảy ra xô xát giữa hai bên, các bị cáo dùng chân, tay và các vật dụng tại chỗ là bàn ghế nhựa đánh người bị hại. Khi bị Q1 dùng dao tấn công lại, các bị cáo mới dùng bàn inox đánh lại Q1, gây thương tích cho Q1 12%, trên mức thương tích khởi điểm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 là 1%; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Trương Phong H, Trần Nhật M cung cấp tài liệu thể hiện gia đình các bị cáo là gia đình có công với cách mạng; mẹ bị cáo H bị dị tật bẩm sinh, không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo M thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt ở tội "*Cố ý gây thương tích"* để các bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M và Trương Phong H không phải chịu.

[4]. Các phần quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M và Trương Phong H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nhật M** 18 (mười tám) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/09/2023.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc L** 09 (chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/09/2023.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Phong H** 09 (chín) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; 09 (chín) tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/09/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Quốc L, Trần Nhật M và Trương Phong H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên